

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 01- 03- 2019

V/v“Tranh chấp ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Anh Kiều

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Diệu Thanh - kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 03 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 169/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn : Ông Trần Hữu Đ - sinh 1955 (Có mặt)

ĐKKHKT: TDP 7, phường T, TP S, Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Bà Vũ Thị H - sinh 1959 (Có mặt)

ĐKKHKT: TDP 7, phường T, TP S, Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn Ông Trần Hữu Đ trình bày:

Vợ chồng ông kết hôn năm 1981, trước khi kết hôn có tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND Phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công. Hôn nhân là tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không còn hợp nhau nên thường xuyên bất đồng quan điểm sống, luôn cãi nhau, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, vợ chồng đã ly thân được 10 năm hiện không ai còn quan tâm chăm sóc ai, nay xác định tình cảm vợ chồng không còn Đ nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Vũ Thị H.

- Về con chung : Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung Trần Hữu Th, sinh 17/12/1982; Trần Hữu K, sinh 25/02/1985. Con chung hiện đã trưởng thành, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí : Ông Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Quá trình giải quyết Bị đơn bà Vũ Thị H trình bày:

Vợ chồng Bà kết hôn năm 1981, trước khi kết hôn có tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND(Thị trấn Mỏ chè) nay là Phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Hôn nhân là tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Đ có quan hệ với người đàn bà khác, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng đã ly thân được 10 năm. hiện không ai còn quan tâm chăm sóc ai, nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng vì muốn các con có bố, các cháu có ông nên bà không đồng ý ly hôn.

- Về con chung:

Vợ chồng có 02 con chung Trần Hữu Th, sinh 17/12/1982; Trần Hữu K, sinh 25/02/1985. Con chung đã trưởng thành không bà yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí : Ông Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. bà nhất trí.

Do các đương sự không tự thỏa thuận được về tình cảm vợ chồng, ông Đ cương quyết xin ly hôn, bà H xin đoàn tụ, vụ kiện được đưa ra xét xử tại phiên tòa công khai. Tại phiên tòa, ông Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, bà H nhất trí ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện VKS nhân dân thành phố Sông Công phát biểu quan điểm:

* Về Tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” căn cứ Điều 28, 35, 39 BLTTDS Tòa án nhân dân thành phố Sông Công thụ lý là đúng thẩm quyền. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, đã được thực hiện theo đúng trình tự tố tụng. Không có vi phạm, không có Đ xuất kiến nghị gì.

* Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ điều 51, 53, 54, 56 luật Hôn nhân và gia đình.

- Về Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ông Trần Hữu Đ với bà Vũ Thị H.

- Về con chung: Đã trưởng thành, không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Công nợ chung : Không có.

- Về án phí: Ông Trần Hữu Đ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Nguyên đơn Ông Trần Hữu Đ khởi kiện xin ly hôn với bị

đơn là bà Vũ Thị H. Bị đơn cư trú tại tổ dân phố 7, phường T, TP Sông Công, Thái Nguyên, thuộc thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hữu Đ và bà Vũ Thị H kết hôn năm 1980, trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu, hôn nhân là do tự nguyện, vợ chồng có làm đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND (Thị trấn Mỏ chè) nay là Phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công , nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, nên vợ chồng thường xuyên chửi bới xúc phạm nhau, vợ chồng không còn tôn trọng nhau, luôn bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống, hiện vợ chồng đã ly thân được 10 năm, đôi bên không còn quan tâm chăm sóc nhau. Ông Đ có đơn xin ly hôn với bà H, quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, Tại phiên tòa ông Đ cương quyết xin ly hôn, bà H nhất trí, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Trần Hữu Đ. Ông Đ được ly hôn bà vũ Thị H.

[2.2] Về con chung: Đã Trưởng thành, không xem xét giải quyết

[3] Về tài sản chung : Ông Đ và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- công nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Ông Trần Hữu Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Ông Trần Hữu Đ với bà Vũ Thị H. Ông Trần Hữu Đ được ly hôn bà Vũ Thị H.

2. *Về con chung*: Đã Trưởng thành, không xem xét giải quyết.

3.. *Về tài sản chung*: Ông Đ và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về công nợ*: Hai bên đương sự xác định không có.

5. *Về án phí*: Ông Trần Hữu Đ phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai thu số 0007562 ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND cùng cấp ;
- Chi cục Thi hành án cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Bình